

Số: **1502**/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **27** tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2023
thực hiện Chương trình mục MTQG Giảm nghèo bền vững
Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22/5/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 phê duyệt Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025; số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023; số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Số 10/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn

ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; số 32/NQ-HĐND ngày 07/07/2022 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh; số 73/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 về Kế hoạch đầu tư công năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2691/SKHĐT-KGVX ngày 20/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch đầu tư công năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững, nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh là 120,930 tỷ đồng, trong đó:

1. Vốn ngân sách Trung ương 109,061 tỷ đồng.
2. Vốn ngân sách tỉnh đối ứng 11,869 tỷ đồng.

(Chi tiết theo phụ lục và phụ biểu đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Căn cứ Quyết định này, các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 để thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững.

2. UBND các huyện được giao kế hoạch đầu tư công năm 2023 tại Điều 1 của Quyết định này triển khai thực hiện:

a) Giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh cho các cơ quan, đơn vị, các xã sử dụng vốn thực hiện Chương trình sau khi Hội đồng nhân dân huyện thông qua *(bao gồm danh mục, qui mô dự án, thời gian, địa điểm, mức vốn bố trí cho từng công trình)*; đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình nêu trên và pháp luật có liên quan.

b) Khẩn trương triển khai giao kế hoạch vốn, tập trung chỉ đạo đẩy nhanh quy trình, thủ tục, tiến độ thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đôn đốc giải ngân, hoàn thành kế hoạch vốn được giao trong năm. Đến thời hạn giải ngân theo quy định của Trung ương, nếu dự án nào không giải ngân hết kế hoạch vốn, bị cắt vốn thì người đứng đầu đơn vị, địa phương đó chịu hoàn toàn trách nhiệm.

c) Thực hiện bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; lồng ghép các nguồn vốn và thực hiện các giải pháp huy động các nguồn lực khác tại địa

phương để thực hiện Chương trình theo quy định.

d) Báo cáo việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong vòng 30 ngày kể từ ngày ban hành quyết định này.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn các huyện lập kế hoạch thực hiện Chương trình, lựa chọn công trình thuộc dự án, tiểu dự án thực hiện đúng mục tiêu, đối tượng.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 thực hiện Chương trình tại các sở, ban, ngành tỉnh, các huyện được giao kế hoạch đầu tư công.

5. Sở Tài chính thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo nguồn vốn thanh toán; hướng dẫn, đôn đốc thực hiện quyết toán công trình hoàn thành theo quy định hiện hành.

6. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi quản lý, cấp phát, thanh toán vốn đầu tư theo quy định hiện hành và kế hoạch vốn được UBND tỉnh giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Ban Quản lý Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện Trà Bồng, Sơn Tây, Lý Sơn và Thủ trưởng các đơn vị được giao kế hoạch vốn tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh,
- VPUB: PCVP, các phòng N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT. KGVX_{VHTm657}.



Đặng Văn Minh

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG	Đầu mối giao Kế hoạch	Tổng hệ số	Kế hoạch vốn ĐTPT năm 2023	Trong đó		Ghi chú
					Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách tỉnh	
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8
	TỔNG SỐ (A+B)			126.241	113.679	12.562	
A	Phân khai trong đợt này			120.930	109.061	11.869	
I	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo			98.774	89.795	8.979	
	Tiểu dự án 1-Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo			98.774	89.795	8.979	
1	Hoạt động 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo		1,65	88.874	80.795	8.079	
1,1	Huyện Sơn Tây	UBND huyện Sơn Tây	0,78	42.013	38.194	3.819	Ngân sách huyện đối ứng tối thiểu 5%
1,2	Huyện Trà Bồng	UBND huyện Trà Bồng	0,87	46.861	42.601	4.260	Ngân sách huyện đối ứng tối thiểu 5%
2	Hoạt động 2: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo (xã ĐBK)			9.900	9.000	900	
	Huyện Lý Sơn	UBND huyện Lý Sơn		9.900	9.000	900	Ngân sách huyện đối ứng tối thiểu 5%
II	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và nhà ở			22.156	19.266	2.890	Ngân sách tỉnh đối ứng 15%
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	BQL Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	1,20	22.156	19.266	2.890	Chi tiết tại Phụ biểu kèm theo
B	Phân khai sau khi Dự án đủ điều kiện giao vốn			5.311	4.618	693	



Phụ Biểu
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC NGHIỆP TRUNG MỨC TIÊU QUỐC GIA GIÀM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2023

Số quyết định phê duyệt dự án:
Số ngày quyết định phê duyệt dự án từ
502/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh

Dvt: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Dự kiến thời gian thực hiện	Số ngày quyết định phê duyệt dự án	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025				Kế hoạch vốn năm 2022 đã bố trí				Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
							Tổng mức đầu tư	Tổng mức NSTW	Tổng mức NSDP (NS tỉnh)	Tổng cộng	Tổng mức đầu tư	Tổng mức NSTW	Tổng mức NSDP (NS tỉnh)	Tổng cộng	Tổng mức đầu tư	Tổng mức NSTW	Tổng mức NSDP (NS tỉnh)	Tổng cộng	
	Phần khai trong đợt này						94.947	82.563	12.384	94.947	82.563	12.384	28.484	24.769	3.715	22.156	19.266	2.890	
	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và nhà ở						94.947	82.563	12.384	94.947	82.563	12.384	28.484	24.769	3.715	22.156	19.266	2.890	
	Tiền dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn						94.947	82.563	12.384	94.947	82.563	12.384	28.484	24.769	3.715	22.156	19.266	2.890	
1	Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi (giai đoạn 2)	BQLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	Thành phố QN	Cải tạo, nâng tầng Nhà hiệu bộ, nhà thực hành tổng diện tích sàn 7.516m ² , sân bóng đá 3350m ² , các hạng mục phụ trợ và thiết bị	2022-2025	Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 27/10/2022	55.386	48.162	7.224	55.386	48.162	7.224	16.616	14.449	2.167	12.925	11.239	1.686	
2	Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thuy Trâm	BQLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	Thành phố QN	Xây dựng khối nhà lớp học lý thuyết, khối nhà thực hành và thư viện, Hội trường, nhà bảo vệ và phòng tuyến sinh với tổng diện tích xây dựng khoảng 1.731,8 m ² , Suta chứa kỹ túc xá hiện hữu, tường rào công nghệ và các hạng mục san nền, thoát nước, sân bóng đá, Sân vườn công viên, bồn cây, vườn thuốc nam, hệ thống PCCC, hệ thống xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện	2022-2024	Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 21/10/2022	39.561	34.401	5.160	39.561	34.401	5.160	11.868	10.320	1.548	9.231	8.027	1.204	



